

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ - TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Văn Hai.

Ông Lê Văn Mút

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Lê Khánh Nguyên – Thư ký
Toà án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà:* Bà Lê Ánh Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2021/HSST, ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1992 tại huyện P, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp T L, xã T H, huyện P, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 01/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Công Th, sinh năm: 1964 (sống) và bà Trương Thị H, sinh năm: 1967 (sống); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 29/2013/HSST ngày 25 tháng 7 năm 2013; Bản án số: 20/2015/HSST ngày 14 tháng 4 năm 2015 và Bản án số: 20/2016/HSST ngày 15 tháng 4 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25 tháng 7 năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 29/2013/HSST ngày 25 tháng 7 năm 2013, chấp hành xong hình phạt vào ngày 16 tháng 01 năm 2014; Ngày 14 tháng 4 năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 20/2015/HSST ngày 14 tháng 4 năm 2015, chấp hành xong hình phạt vào ngày 03 tháng 02 năm 2016; Ngày 15 tháng 4 năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 20/2016/HSST ngày 15 tháng 4 năm 2016, chấp hành xong hình phạt vào ngày 05 tháng 12 năm 2017, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/01/2021 và sau đó chuyển tạm giam từ ngày 07/01/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại tòa.

- Bị hại: Anh Trần Văn Tùng A, sinh năm: 1995 (có mặt).

Chị Phạm Thị Ngọc G, sinh năm: 1995.

Cùng nơi cư trú: Số nhà 240/1, ấp T L, xã T H, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Phạm Thị Ngọc G: Anh Trần Văn Tùng A, sinh năm: 1995; Nơi cư trú: Số nhà 240/1, ấp T L, xã T H, huyện P, tỉnh Bến Tre theo văn bản ủy quyền đề ngày 03/9/2019.

- Người làm chứng:

1. Bà Trương Thị H, sinh năm: 1967; Nơi cư trú: Số nhà 8/1, ấp T L, xã T H, huyện P, tỉnh Bến Tre (có mặt).

2. Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm: 2001; Nơi cư trú: Số nhà 8/1, ấp T L, xã T H, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

3. Anh Đặng Tuấn A, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: ấp G H, xã G, huyện P, tỉnh Bến Tre (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 24/7/2019, sau khi có uống rượu tại quán của bà Võ Thị N (tên gọi khác là C) ở ấp T L, xã T H, huyện P, Nguyễn Văn T đi bộ về nhà. Khi đi ngang khu vực nhà vợ chồng anh Trần Văn Tùng A và chị Phạm Thị Ngọc G ở ấp T L, xã T H, huyện P, thấy nhà của vợ chồng anh Tùng A đóng cửa nên T nảy sinh ý định đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản. Thở trèo qua vách phía trước bên trái có chiều cao 2,65m vào trong nhà, đi đến phòng ngủ, dùng tay đẩy cửa vào bên trong nhìn thấy vợ chồng anh Tùng A đang ngủ, T lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7, màu vàng đồng có lắp 02 sim để trên đầu giường ngủ. T cầm điện thoại bằng tay trái, trèo ra ngoài theo lối vào rồi đi bộ đến quán bà C nhưng quán đã đóng cửa nên T đem điện thoại về nhà cất giấu.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 24/7/2019, anh Trần Văn Tùng A phát hiện mất điện thoại di động nên đến Công an xã T H, huyện P trình báo sự việc.

Khoảng 06 giờ ngày 25/7/2019, T nhờ Nguyễn Hữu L là em ruột của T dùng xe mô tô chở T đến Cảng cá P ở xã N, huyện P để đi ghe cào cho ông Nguyễn Văn S, khi đi T đem theo điện thoại di động đã lấy trộm của vợ chồng anh Tùng A. Khoảng 07 giờ cùng ngày, Công an xã T H, huyện P đến nhà tìm T để làm việc liên quan đến vụ mất trộm tài sản của vợ chồng anh Tùng A. Biết sự việc, bà Trương Thị H là mẹ của T thông qua việc gọi điện thoại di động cho ông S, bà H hỏi T có lấy trộm điện thoại di động của vợ chồng anh Tùng A hay không. Lúc này, T thừa nhận có lấy trộm

và gọi điện thoại lại cho anh Đặng Tuấn A, đang làm thuê cho Công ty xăng dầu Biên Phòng - nằm trong khu vực Cảng cá, để giao lại cho Nguyễn Hữu L. Khoảng 09 giờ ngày 25/7/2019, L đến Công ty xăng dầu Biên Phòng gặp anh Tuấn A lấy điện thoại đem về đưa cho bà H, bà H đem đến Công an xã T H giao nộp. Riêng T đi theo tàu đánh bắt thủy sản, ngày 14/01/2020 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thạnh Phú đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Nguyễn Văn T, sau khi bị khởi tố bị can, bị cấm đi khỏi nơi cư trú, T bỏ trốn khỏi địa phương nên bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú ra Quyết định truy nã. Đến ngày 04/01/2021, T bị bắt tại xã H, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Quá trình thực nghiệm điều tra, Nguyễn Văn T đã diễn lại quá trình đột nhập và lấy trộm tài sản của bị hại phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng trong vụ án đã thu giữ gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7, màu vàng đồng, có lắp 02 sim.

Tại Kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐG ngày 19/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7, màn hình mỏng, màu vàng đồng. Tài sản đã qua sử dụng, xác định giá trị tài sản = 2.500.000 đồng; 02 (hai) sim; 01 sim số 0387577192; 01 sim số 0967636211 giá trị sim = 30.000 đồng/sim * 02 sim = 60.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 2.560.000 đồng (Hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại điện thoại di động nêu trên cho anh Trần Văn Tùng A và chị Phạm Thị Ngọc G.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã truy tố: Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có quan điểm không khác cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu gì khác nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

- Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Việc cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7, màu vàng đồng và 02 sim số 0387577192 và 0967636211 theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số: 31, ngày 20/8/2018 là đúng quy định, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Trong quá trình điều tra bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì khác.

Bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo; lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Mặc dù đang có 03 tiền án chưa được xóa án tích, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi cá nhân và thái độ xem thường pháp luật, nên vào khoảng 22 giờ ngày 24/7/2019, Nguyễn Văn T đã lén trèo qua vách phía trước bên trái có chiều cao 2,65m, đột nhập vào bên trong nhà của anh Trần Văn Tùng A, chị Phạm Thị Ngọc G ở ấp T L, xã T H, huyện P, tỉnh Bến Tre lấy trộm của vợ chồng anh Trần Văn Tùng A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7, màu vàng đồng có lắp 02 sim có giá trị là 2.560.000 đồng (Hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) nên bản Cáo trạng số: 06/CT-VKS, ngày 03/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo phạm tội với tình tiết định khung tăng nặng tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, điều đó đã làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội và thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có ông ngoại là Trương Văn T và bác ruột là ông Nguyễn Văn H được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đây là các tình tiết được xem xét để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn T là người có nhân thân xấu đang có ba tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn không chịu cải tạo mà còn tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét giải quyết.

[8] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú đã trao trả cho bị hại 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7, màu vàng đồng và 02 sim số 0387577192, 0967636211 theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số: 31, ngày 20/8/2019 là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 tháng 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu gì khác nên không xem xét, giải quyết.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú đã trao trả cho bị hại Trần Văn Tăng A và Phạm Thị Ngọc G 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7, màu vàng đồng và 02 sim số 0387577192, 0967636211 theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số: 31, ngày 20/8/2019.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Công an huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THA DS huyện Thạnh Phú;
- Bị cáo; Bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy Tiên